

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ Điều 212 và 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 49/2018/TLST - DS ngày 11 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 04/6/2018 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Võ Văn C**, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Số A, THĐ, khu phố H, phường M, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: **Dương Văn L**, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Dương Văn L có nghĩa vụ trả anh Võ Văn C số tiền là 167.000.000đ (Một trăm sáu mươi bảy triệu đồng); như sau:

+ Ngày 30/12/2018, trả 40.000.000 đồng;

+ Ngày 30/6/2019, trả 30.000.000 đồng;

+ Ngày 30/12/2019, trả 30.000.000 đồng;

+ Ngày 30/6/2020, trả 30.000.000 đồng;

+ Ngày 30/12/2020, trả 37.000.000 đồng;

Kể từ ngày anh C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh L chậm trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh C chịu $\frac{1}{2}$ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.087.500 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 4.175.000 đồng theo biên lai thu số 45633 ngày 10/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông. Hoàn lại anh C số tiền 2.087.500 đồng.

Anh L chịu $\frac{1}{2}$ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.087.500 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- CC. THADS H.GCĐ
- VKS huyện GCĐ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Trần Văn Dũng